

Số: /GPMT-UBND

Vị Xuyên, ngày tháng năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ XUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Hồ sơ kèm theo Văn bản số 08 /CV-CTCP ngày 02 tháng 03 năm
2024 của Công ty Cổ phần Khoa học và Công nghệ Hamint về việc chỉnh sửa,
bổ sung, hoàn thiện Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án Nhà
máy sản xuất phân hữu cơ vi sinh và chế phẩm sinh học công nghệ cao tại
huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty Cổ phần Khoa học và Công nghệ Hamint,
địa chỉ: Tổ 17, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang được thực
hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án Nhà máy sản xuất phân hữu cơ
vi sinh và chế phẩm sinh học công nghệ cao tại huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang
với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án đầu tư: Nhà máy sản xuất phân hữu cơ vi sinh và chế phẩm
sinh học công nghệ cao tại huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

1.2. Địa điểm hoạt động: Khu công nghiệp (KCN) Bình Vàng, xã Đạo Đức, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư:

Quyết định số 33/QĐ-BQLKKT, cấp lần đầu ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Hà Giang, Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.

1.4. Mã số thuế: 5100484593.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất phân hữu cơ vi sinh và chế phẩm sinh học công nghệ cao.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Diện tích sử dụng đất dự kiến: 40.000 m².

- Công suất: Sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh và chế phẩm sinh học công nghệ cao với công suất 4.000 tấn/năm đối với phân bón hữu cơ dạng bột và viên nén; 100 tấn/năm chế phẩm sinh học cung cấp dinh dưỡng và kháng bệnh cho cây trồng.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 kèm theo.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần Khoa học và Công nghệ Hamint:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Khoa học và Công nghệ Hamint có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân huyện Vị Xuyên, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến Ủy ban nhân dân huyện Vị Xuyên.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày ký Giấy phép này.

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện;
- Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh;
- Công Thông tin điện tử huyện;
- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện;
- Công ty Cổ phần Khoa học và Công nghệ Hamint;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lý Xuân Tiến

Phụ lục 1:

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GP-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Vị Xuyên)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

Nước thải sinh hoạt:

- Nguồn số 01: Nước thải đen (bệ xí tiêu) khu nhà vệ sinh công cộng.
- Nguồn số 02: Nước thải xám (lavabo rửa tay, nước tắm giặt...) phát sinh từ nhà vệ sinh công cộng.
- Nguồn số 03: Nước thải xám (nước thải nhà bếp) phát sinh từ nhà bếp ăn thuộc khu nhà nghỉ tăng ca.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải: Nước thải sinh hoạt được xử lý sau bể khử trùng.

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Hệ thống thoát nước chung của KCN Bình Vàng, xã Đạo Đức, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Vị trí xả nước thải: Hệ thống thoát nước chung của KCN Bình Vàng, xã Đạo Đức, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

- Tọa độ vị trí xả nước thải: Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}30'$, múi chiếu 3°

$$X = 0445\ 832; \quad Y = 2512\ 310$$

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $1,5525\text{m}^3/\text{ngày đêm}$.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Gián đoạn.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt – QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, K= 1,2, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ/Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	-	5-9	Không phải thực hiện theo quy
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	60	

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ/Quan trắc tự động, liên tục
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120	định tại Khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1200	
5	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N)	mg/l	4,8	
6	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	12	
7	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	60	
8	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	24	
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	12	
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	12	
11	Tổng Coliform	MPN/100ml	5.000	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

Nước thải đen (bê xí tiêu) được thu gom bằng hệ thống ống nhựa PVC (độ dốc 2%, kích thước D90) và xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn. Nước thải xám (nước thải nhà bếp, lavabo rửa tay, nước tắm giặt...) được thu gom bằng hệ thống ống nhựa PVC (độ dốc 2%, kích thước D110, D90) và xử lý sơ bộ bằng bể tách dầu mỡ đối với nước thải nhà bếp, xử lý trực tiếp bằng bể lọc sinh học với nước thải từ lavabo rửa tay, nước tắm giặt. Tiếp theo, dòng thải nước thải đen (bê xí tiêu) và nước thải xám (nước thải nhà bếp) trên được dẫn về bể lọc sinh học, sau đó qua bể khử trùng xử lý trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung của KCN Bình Vàng.

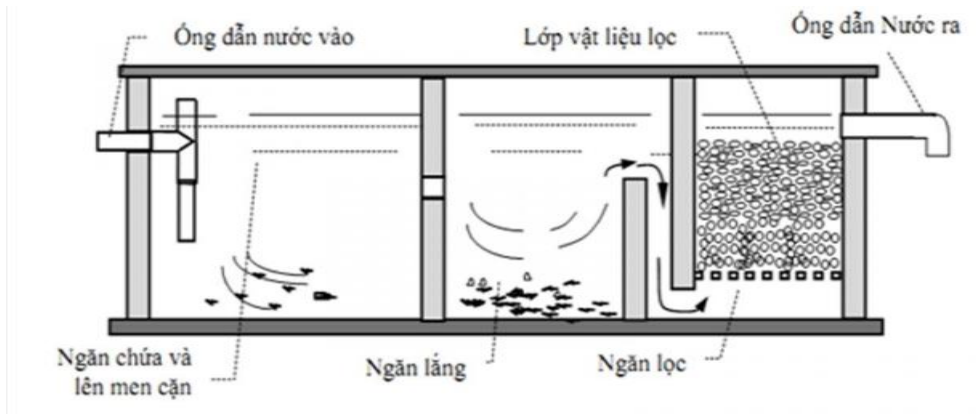
Dự án có 02 khu vực phát sinh nước thải sinh hoạt là nhà vệ sinh công cộng (phát sinh nước thải đen (bê xí tiêu) và nước thải xám (lavabo rửa tay, nước tắm giặt...)) và nhà bếp ăn thuộc khu nhà nghỉ tăng ca (phát sinh nước thải xám – nước thải nhà bếp) do vậy, Công ty sẽ bố trí tại nhà vệ sinh công cộng 01 bể tự hoại; tại nhà bếp thuộc khu vực nhà nghỉ tăng ca 01 bể tách dầu mỡ.

1.2. Công trình xử lý nước thải:

1.2.1. Công trình xử lý nước thải đen

Để xử lý nước thải đen phát sinh Chủ dự án sử dụng bể tự hoại 3 ngăn.

Cấu tạo và sơ đồ nguyên lý hoạt động của bể tự hoại như sau:



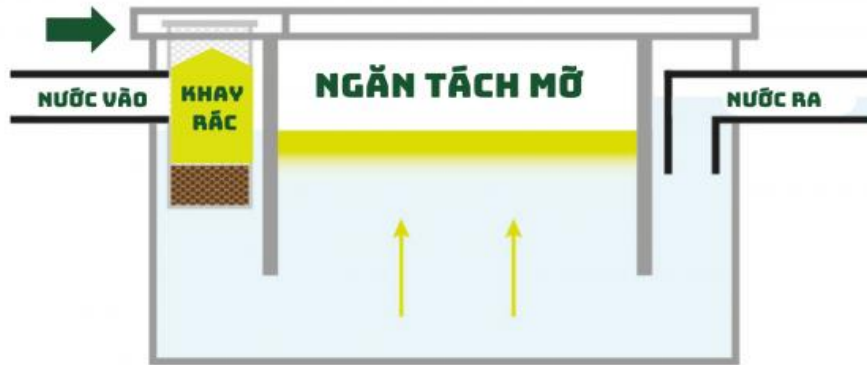
Hình 1. Minh họa nguyên tắc cấu tạo bể tự hoại 3 ngăn

- Nguyên tắc hoạt động của bể tự hoại:

Nước thải được đưa vào ngăn thứ nhất của bể, có vai trò làm ngăn chứa - lên men kỵ khí, đồng thời điều hoà lưu lượng và nồng độ chất bẩn trong dòng nước thải vào mô hình. Nhờ các vách ngăn hướng dòng, ở những ngăn tiếp theo, nước thải chuyển động theo chiều dưới lên trên, tiếp xúc với các vi sinh vật kỵ khí trong lớp bùn hình thành ở đáy bể trong điều kiện động, các chất hữu cơ được các vi sinh vật hấp thụ và chuyển hoá, làm nguồn dinh dưỡng cho sự phát triển của chúng. Cũng nhờ có các ngăn này, công trình trở thành một dãy bể phản ứng kỵ khí được bố trí nối tiếp, cho phép tách riêng 2 pha (lên men axit và lên men kiềm). Ngăn cuối cùng là ngăn lọc kỵ khí, có tác dụng làm sạch bổ sung nước thải, nhờ các vi sinh vật kỵ khí gắn bám trên bề mặt của các hạt vật liệu lọc (than xỉ...) và ngăn chặn lơ lửng trôi ra theo nước. Quần thể vi sinh vật trong từng ngăn sẽ khác nhau và có điều kiện phát triển thuận lợi. Ở những ngăn đầu, các vi khuẩn tạo axit sẽ chiếm ưu thế, trong khi ở những ngăn sau, các vi khuẩn tạo metan sẽ là chủ yếu. Bể tự hoại cho phép tăng thời gian lưu bùn, nhờ vậy hiệu suất xử lý tăng trong khi lượng bùn cần xử lý lại giảm. Các ngăn cuối cùng là ngăn lọc kỵ khí, có tác dụng làm sạch bổ sung nước thải, nhờ các vi sinh vật kỵ khí gắn bám trên bề mặt các hạt của lớp vật liệu lọc và ngăn chặn lơ lửng trôi ra theo nước. Nước thải ra từ bể tự hoại sẽ chảy ra bể lọc sinh học bằng đường ống nhựa PVC (độ dốc 2%, kích thước D110). Nước thải sau đó được khử trùng tại bể khử trùng trước khi chảy vào hệ thống thoát nước chung của KCN Bình Vàng.

1.2.2. Công trình xử lý nước thải xám

Cấu tạo và nguyên lý hoạt động của bể tách dầu mỡ xử lý nước thải xám từ nhà bếp ăn thuộc khu nhà nghỉ tăng ca như sau:



Hình 2. Nguyên tắc bể tách mỡ

Hoạt động của bể tách mỡ theo nguyên lý 3 bước:

- Ngăn đầu tiên thường có sọt đựng để giữ lại những rác thải rắn còn sót chảy vào đường ống, đặc biệt là những chất thải lớn tránh gây tắc ống thoát.

- Hộp đựng và phân tách dầu mỡ được thiết kế để thích ứng với lượng nước để lọc được hiệu quả tốt nhất. Nước thải lẫn mỡ thừa lần lượt chảy qua các ngăn. Mỡ nhẹ hơn nên sẽ nổi lên trên, để nước đã được lọc bớt chảy ra ngoài. Khác với đường ống dẫn khó vệ sinh, bể tách mỡ có nắp đậy và các vách ngăn tháo rời rất tiện lợi.

- Mỡ và chất bẩn lúc tách ra được giữ lại bên trong thùng, người sử dụng có thể tách mỡ từ thùng lọc và xử lý.

Đối với nước thải xám từ lavabo rửa tay, nước tắm giặt được xử lý trực tiếp bằng bể lọc sinh học.

Nước thải sau xử lý từ bể tự hoại và bể tách dầu mỡ sẽ sang bể lọc sinh học, tại đây thả cây bèo tây có tác dụng làm giảm Photpho, BOD₅, Ni tơ ...trong nước thải sinh hoạt.

Nước thải sinh hoạt sau xử lý từ bể lọc sinh học sẽ tiếp tục sang bể khử trùng bằng ống nhựa PVC (độ dốc 2%, kích thước D110) tại bể khử trùng sẽ bổ sung Cloramin B để khử trùng, diệt khuẩn và làm ngưng hoạt động của các loại vi sinh vật gây ô nhiễm nước. Từ bể khử trùng nước thải sau xử lý sẽ theo ống cống nhựa PVC (độ dốc 2%, kích thước D110) thoát ra hệ thống thoát nước chung của KCN Bình Vàng đảm bảo Quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

2.2. Đảm bảo tách riêng hệ thống thu gom thoát nước mưa với hệ thống thoát nước thải. Tuyệt đối không được phép xả nước thải chưa qua xử lý hoặc xử lý không đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn ra ngoài môi trường.

Phụ lục 2**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GP-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân huyện Vị Xuyên)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:****1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:**

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Khối lượng ước tính (kg/năm)	Mã CTNH
1	Găng tay, giẻ lau dính dầu mỡ, từ quá trình bảo dưỡng, bảo trì công trình	Rắn	60kg	18 02 01
Tổng			60 kg	

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

- Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tối đa: khoảng 12 kg/ngày chợ phiên.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại:**2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại**

- Khu chứa tạm thời chất thải nguy hại, diện tích 15m²: được lưu chứa riêng biệt trong các thùng chứa có nắp đậy đối với từng loại chất thải nguy hại. Định kỳ có đơn vị chức năng đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

- Tại nhà bếp ăn của dự án bố trí 01 thùng đựng rác, chủng loại bằng nhựa, có nắp đậy, dung tích 60 lít.

- Đối với rác thải văn phòng: giấy, bút hỏng... được thu gom vào các sọt đựng rác bằng nhựa thể tích khoảng 15 lít tại các phòng làm việc nhà điều hành.

- Đối với rác thải: cành cây khô, que nhỏ từ quá trình quét dọn, chủ đầu tư bố trí cho người vệ sinh quét dọn, đốt tại chỗ. Tro đốt được sử dụng để trồng cây.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Chủ dự án có trách nhiệm phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường liên quan hệ thống xử lý nước thải và các sự cố môi trường khác như sau:

1. Bố trí các thiết bị chắn rác để tránh tắc đường ống thu gom, tiêu thoát nước thải.

2. Định kỳ kiểm tra, vệ sinh đường cống thoát nước thải.

3. Định kỳ hút bùn của bể tự hoại, hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

Phụ lục 3:**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GP-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Vị Xuyên)

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Định kỳ chuyển giao chất thải cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

3. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường theo quy định của pháp luật.

4. Tuyệt đối không được phép xả nước thải, khí thải chưa qua xử lý hoặc xử lý chưa đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn ra ngoài môi trường. Chịu mọi trách nhiệm theo quy định của pháp luật nếu để xảy ra các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường, chương trình quan trắc môi trường, giám sát môi trường và phòng ngừa các rủi ro, sự cố môi trường trong quá trình hoạt động của dự án.

5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước, vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường hoặc gây bức xúc trong nhân dân, tạo dư luận xã hội.

4. Đền bù, khắc phục sự cố môi trường nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành./.